

Bản án số: 476/2024/DS-PT

Ngày: 26-08-2024

“V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất và di dời tài sản có trên đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Bà Nguyễn Thị V;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29/07 và ngày 26/08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2024/TLPT-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc *“Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất và di dời tài sản có trên đất”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 416/2024/QĐ-PT, ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thiên T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ AG, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990;
Hộ khẩu thường trú: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Minh T1, sinh năm 1983;

HKTT: Tổ AD, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của chị T1: Anh Phạm Thanh V1, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Tổ AH, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Tạm trú: Số DG, hẻm BB, Trường C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh T;

2/ Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất điện năng mặt trời C;

Địa chỉ: Số CG, Nguyễn H, phường A, TP. H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công H.

3/ Ngân hàng T

Trụ sở: Số 02, L, phường T, quận B, Hà Nội.

Địa chỉ Ngân hàng T – chi nhánh Đồng Tháp: Số AA, N, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người kháng cáo*: Chị Nguyễn Minh T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn chị Đặng Thị Thiên T, ủy quyền cho anh Nguyễn Quốc V trình bày trình bày:*

Nguồn gốc đất chị T nhận chuyển nhượng của anh Phạm Văn T2 vào tháng 5/2022, với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), phần đất có diện tích 252,8m², thửa số 378, tờ bản đồ số 34, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ký ngày 25/5/2022 tại Phòng công chứng số 1, số 169, đường H, phường 2, thành phố C, Đồng Tháp), được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận QSDĐ vào ngày 14/6/2022, số vào sổ: CS06761 do Đặng Thị Thiên T đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ. Hiện chị T đang quản lý đất. Vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông: giáp ranh đất anh Nguyễn Chí T3;

+ Phía Tây: giáp thửa 379 chị Nguyễn Minh T1;

+ Phía Nam: giáp Quốc lộ 30/4;

+ Phía Bắc: Giáp ranh đất Nguyễn Minh T4.

Giáp với phần đất của chị T là đất của chị Nguyễn Minh T1, thuộc thửa 378, tờ bản đồ số 34, đất tọa lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Khi nhận đất thì anh T2 có chỉ ranh đất cho chị T biết.

Trong quá trình sử dụng đất chị T1 có lấn ranh sang phần đất của chị T theo đo đạc thực tế trong phạm vi các mốc 9-C-A-B-D-8-9, diện tích lấn chiếm: 26,5m². Hiện tại trên ranh đất tranh chấp: có 08 trụ điện do gia đình chị T1 cắm dùng để đỡ mái che và 01 trụ điện loại bê tông ly tâm dùng để đỡ dây điện trung thế 3P-22kV của Công ty CPĐT SX điện NLMT C.

Còn cây gỗ trên thửa đất 378 chị T1 trình bày của chị T1 để thì chị T không đồng ý mà cho rằng thửa 378 chị T đã nhận chuyển nhượng và quản lý đất, các cây gỗ trên đất là chị cho ông C1 (giáp ranh) để nhờ.

Chị T yêu cầu: Xác định ranh đất giữa hai thửa 378 và 379 là mốc 9-C-A theo sơ đồ đo đạc thực tế của Chi nhánh VPĐK đất đai thành phố C. Chị Nguyễn Minh T1 có trách nhiệm tháo dỡ, di dời 08 trụ điện đỡ mái che và công ty CPĐT SX điện NLMT Cửu Long tháo dỡ, di dời trụ điện đỡ đường dây trung thế 3P-22kV của Công ty CPĐT SX điện NLMT C có trên phần đất lấn chiếm, trả lại cho chị T phần đất trong phạm vi các mốc 9-C-A-B-D-8-9, diện tích 26,5m².

** Bị đơn chị Nguyễn Minh T1 ủy quyền cho anh Phạm Thanh VI trình bày:*

Ngày 30/7/2014, chị T1 có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 168,3m², thuộc thửa 379, tờ bản đồ số 34, toạ lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, của ông Phạm Minh T5, Phạm Thị Thu H3.

Khi nhận chuyển nhượng chị T1 và ông T5, bà H3 thống nhất diện tích thực tế phía trước giáp đường Quốc lộ 30 là ngang 6m, phía sau hậu đất là 5m, có cắm trụ đá ranh giới quyền sử dụng đất. Trên đất chị T1 có xây dựng 01 nhà kho kết cấu cột điện, mái tole, không có lót nền, trên toàn bộ diện tích đất như đã nhận chuyển nhượng.

Chị T1 đã sử dụng ổn định từ năm 2014 cho đến hiện nay, không có di dời các hàng trụ điện đỡ mái che như phía chị T trình bày.

Đến ngày 11/5/2021, chị T1 cùng chồng là Trần Ngọc P có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 252,8m², thuộc thửa 378, tờ bản đồ số 34 (loại đất nghĩa trang, nghĩa địa), toạ lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, của anh Phạm Văn T5, Lê Thị Liễu (vợ anh T3), Phạm Thị Thu L (em ruột anh T1), Lê Thiện T6 (chồng của Thu L). Tổng số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng).

Tổng cộng số tiền chị T1, anh P đã đưa cho anh Toàn, chị L, chị Thu L, anh Tâm là 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Do loại đất nghĩa trang, nghĩa địa nên phía chuyển nhượng thống nhất sẽ di dời mồ mả, xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất trồng cây lâu năm mới tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho vợ chồng chị T1, anh P.

Khoảng tháng 4/2022, anh T3 tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất để chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng như thoả thuận chuyển nhượng. Tuy nhiên, không hiểu vì lí do gì mà gia đình anh Toàn lại đi chuyển nhượng cho chị Đặng Thị Thiên T. Chị T đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/6/2022. Trong khi tất cả quyền sử dụng đất trên hiện nay vợ chồng chị T1, anh P là người quản lý sử dụng trực tiếp.

Nay chị T1 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thiên T. Chị T1 thống nhất ranh đất giữa hai bên là mốc 8-D-B theo sơ đồ đo đạc thực tế.

Chị T1 trình bày trụ điện đỡ đường dây trung thế do chị T1 đầu tư sản xuất điện năng lượng mặt trời và thống nhất nếu trường hợp có di dời trụ điện, chị sẽ yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất điện năng lượng mặt trời C di dời, toàn bộ chi phí chị T1 chịu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Văn T2 trình bày:*

Vào năm 2014, ba mẹ của anh là Phạm Văn T5 và Phạm Thị Thu H3 có chuyển nhượng cho gia đình chị T1 thửa đất không nhớ rõ số thửa, hiện trạng hiện nay gia đình chị T1 đang sử dụng làm lối đi (phía trên có mái che) vào kho bãi phía sau đất chị T1, không rõ diện tích ngang, dài bao nhiêu. Thời điểm này ba mẹ anh còn đứng tên cả phần đất sau này anh bán cho chị T (đất tranh chấp). Theo anh được biết lúc này ba mẹ đứng tên 1 thửa đất lớn, tách ra làm 3 thửa, 1 thửa bán cho ông Bảy C2 không biết diện tích (giáp ranh chị T hiện nay), kế tiếp là miếng đất mồ mả (hiện nay bán cho chị T), miếng kế tiếp bán cho chị T1 (hiện làm đường đi vào kho bãi của chị T1). Sau khi bán thì chị T1 sử dụng thửa đất này làm đường đi. Năm 2016, mẹ anh mất. Năm 2021 thì ba anh mất. Năm 2022, anh được đứng tên phần đất tranh chấp thửa 378 do nhận thừa kế. Tuy nhiên, khoảng tháng 5/2021, anh có thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Hai Trân (tức là ông Tài, ba của chị T1), nhưng hợp đồng thì ông Tài để chị T1 đứng tên. Thỏa thuận bán giá 3,8 tỷ đồng, nhận cọc là 1 tỷ đồng, thực tế chỉ nhận 950 triệu (nhận nhiều lần). Anh có thỏa thuận với ông Tài đến thanh minh năm 2022 sẽ di dời mồ mả trên phần đất để giao đất cho ông Tài. Em rể của anh tên Lê Thiện T6 đã đặt cọc 400 triệu mua miếng đất ở xã Hòa An, giá 2,2 tỷ. Do đến ngày giao tiền mà chưa có tiền giao, nên anh có nói với ông Tài đưa Thiện Tâm 1,8 tỷ. Ông T7 đồng ý, nhưng yêu cầu phải để chị T1 đứng tên. Khi nào anh sang tên cho chị T1 miếng đất ở đường 30/4 (tức là miếng đất hiện nay đã bán cho chị T) thì chị T1 sẽ sang tên lại miếng đất mồ mả ở xã Hòa An cho anh đứng tên.

Do miếng đất bán cho chị T1 là đất nghĩa trang, nên ông Tài kêu anh chuyển mục đích là đất cây lâu năm, anh đồng ý đi làm thủ tục. Đến ngày anh được cấp sổ đỏ, anh có hẹn ông Tài, chị T1 để làm thủ tục chuyển nhượng (không nhớ ngày) thì ông Tài, chị T1 không đi. Anh có đến tìm chị T1, ông Tài nhiều lần. Có lần đến tìm chị T1 thì chị T1 nói không có tiền, Toàn muốn bán ai thì bán đi. Do nhiều lần anh đi tìm mà ông Tài, chị T1 tránh né không biết tại sao không tiếp tục mua, nên anh kêu chị T bán lại phần đất. Anh cũng có nói chị T nếu sau này chị T1 tiếp tục mua thì nhờ chị T sang tên lại dùm với giá anh đã thỏa thuận.

Theo giấy đỏ là ngang 8m31, hậu 9m30, dài giáp chị T1 (thửa 379) 32,48m, dài giáp thửa 377 (ông Hai Châu) là 28,08m. Nhà nước không có đi đo đạc thực tế, lí do bên chỗ 1 cửa nói sổ mới cấp nên không cần đo. Tuy nhiên, giữa anh và chị T có giao đất thực tế. Thời điểm giao đất anh đã xây bức tường ngăn cách giữa hai thửa đất 378, 379 như hiện nay. Anh có nói với chị T bức tường này xây là trên đất của chị. Lí do là bức tường ranh cũ cách bức tường hiện nay khoảng 1 đến hơn 1m, đã bị sập vào mồ mả thì không nên. Do đó, ông Tài (ba chị T1) kêu anh xây lại bức tường như hiện nay để che mồ mả lại và để có thêm khoảng trống cho xe của ông Tài chạy vô kho bãi phía sau. Bức tường này

chị T vẫn đề vậy, vì anh có nói với chị T nếu chị T1 tiếp tục mua đất thì nhờ chị T sang tên lại cho chị T1 như chị T1 đã thỏa thuận giá với anh Toàn.

Ngoài ra, những trụ bê tông đỡ mái che như thực tế hiện nay của chị T1 cũng không phải nằm ở vị trí như hiện nay, mà nằm cách vị trí hiện nay khoảng 1m, cạnh vách tường cũ đã sập. Sau khi anh xây xong bức tường thì gia đình chị T1 mới dời các trụ bê tông này vào sát vách tường để mở rộng thửa 379 như hiện nay.

Trên phần đất của chị T hiện nay có căn nhà là do năm 2016 anh xây căn nhà này cho người em họ tên Nguyễn Thành A ở, hiện trạng năm 2016 là kiểu nhà cấp 4, vách tường, lợp tole, có la phong, cửa sắt Đài Loan kéo, ngang khoảng 4,5m x dài 6m. Lúc năm 2021, anh kêu chị T1 bán miếng đất này thì An mới dời đi nơi khác. Anh có thỏa thuận giao căn nhà này cho chị T1 sử dụng, nên chị T1 mới phá 1 bên vách, tháo cửa thành hiện trạng như hiện nay. Lúc anh kêu chị T bán đất thì anh cũng có trình bày với chị T căn nhà này anh định bán đất và giao cho chị T1. Nếu chị T1 đồng ý tiếp tục mua thì đồng ý giao đất, giao nhà. Nhưng nay chị T1 không mua nữa thì ranh đất giữa chị T và chị T1 phải rõ ràng. Căn nhà này trên đất chị T thì chị T được quyền sử dụng.

Đối với ý kiến khởi kiện của chị T, theo anh Toàn đối với bức tường, nhà, trụ điện, trụ bê tông đỡ mái che trước đây anh cho chị T1 di dời vì anh định bán đất cho chị T1. Nhưng chị T1 không mua nữa thì chị T1 phải di dời các trụ bê tông, trụ đèn về đất chị T1, bức tường và nhà trên đất chị T để chị T quyết định. Riêng đối với việc ông T6, chị T1 đã phá dỡ hiện trạng căn nhà cấp 4 anh xây trước đây (tháo vách tường, cửa sắt để quây lại thành lưới B40 thì anh không yêu cầu chị T1 hay ông T6 bồi thường).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất điện năng lượng mặt trời Cửu Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không có văn bản ý kiến và không có mặt tại các phiên hòa giải, xét xử.

** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:*

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thiên T.

2/ Xác định ranh giới quyền sử dụng đất như sau:

- Từ mốc 9 đo về mốc 8 một đoạn là 0,25m xác định mốc mới là 1A, mốc 1A cách mốc 1 là 5,44m.

- Nối mốc 1A và mốc A là ranh đất giữa thửa đất 378 do chị Đặng Thị Thiên T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thửa 379 do chị Nguyễn Minh T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cùng tờ bản đồ số 34; Đất tọa lạc tại xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Chị Đặng Thị Thiên T được sử dụng diện tích đất 247,6m² trong phạm vi các mốc 7-8-1A-A-B-4-5-6 trở về mốc 7.

- Chị Nguyễn Minh T1 được sử dụng diện tích đất 168,6m² trong phạm vi các mốc 1-9-1A-A-3-2 trở về mốc 1.

Chị Nguyễn Minh T1 có trách nhiệm tháo dỡ, di dời các tài sản, vật kiến trúctrên diện tích đất tranh chấp (nếu có).

(Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C; Sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C ngày 18/5/2023, được ghi chú bổ sung theo Công văn số 136/CV-TA ngày 12/3/2024).

5/ Chị Đặng Thị Thiên T và chị Nguyễn Minh T1 cùng những người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và phải di dời các tài sản, vật kiến trúc, cây trồng lấn chiếm (nếu có).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về yêu cầu thi hành án, tuyên về án phí, các chi phí tố tụng khác và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm: bà Trang kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm.

- Bị đơn không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Đặng Thị Thiên T đối với bị đơn Nguyễn Minh T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất và di dời tài sản có trên đất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong vụ án này ngoài yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị T thì trong quá trình làm việc, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự thì chứng tỏ rằng trong vụ án này còn phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó, để giải quyết toàn diện vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm cần thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn đối với việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn Minh T1 với anh Phạm Văn T2 nhằm để xem xét có hay không có việc anh Toàn đã chuyển nhượng đất tại thửa 378 cho chị T1.

Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết các quan hệ tranh chấp của vụ việc này trong cùng một vụ án mà hướng dẫn đương sự khởi kiện bằng một vụ án khác; dẫn đến việc xem xét các yêu cầu của đương sự trong vụ án không được triệt để. Một mặt, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý việc tranh chấp hợp đồng chuyển

nhượng của thửa 378 bằng một vụ án độc lập; Một mặt trong vụ án tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 378 và thửa 379 thì Tòa án cấp sơ thẩm lại công nhận quyền sử dụng của 02 thửa đất này cho 02 bên đương sự. Việc giải quyết tranh chấp ranh giới mà tuyên công nhận quyền sử dụng của 02 bên là vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự. Đồng thời, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng mà Tòa án cấp sơ thẩm đang thụ lý, giải quyết.

Chính vì vậy, việc sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm được; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần hủy toàn bộ vụ án tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất và di dời tài sản có trên đất của Tòa án nhân dân thành phố C để giải quyết lại theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nên cấp phúc thẩm không nhận định cụ thể về nội dung. Tuy nhiên, khi nghiên cứu vụ án cấp phúc thẩm nhận thấy, để giải quyết triệt để vụ án thì trước tiên cần xác định thửa đất 378 thuộc quyền sử dụng của ai; mặc dù, hiện nay chị T đang đứng tên quyền sử dụng đất, nhưng các bên đều thừa nhận: thửa đất 378 mà chị T1 đang đứng tên thì vào năm 2021 anh Toàn đã chuyển nhượng cho chị T1: chị T1 đã giao cho anh Toàn tổng số tiền là 2.750.000.000đ, nghĩa là bên nhận chuyển nhượng đã trả hơn 2/3 số tiền thỏa thuận chuyển nhượng (3.800.000.000đ). Bên anh Toàn đã giao đất cho bên chị T1 quản lý, sử dụng nên mới có việc chị T1 trồng các trụ điện trên thửa đất 378; Chị T cũng thừa nhận: khi chị T nhận chuyển nhượng thì chị T cũng biết việc anh T2 đã chuyển nhượng đất cho chị T1 và khi vào xem đất thì cũng đã xác định có các trụ điện của chị T1 trồng trên thửa đất 378. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét, giải quyết chung trong cùng vụ án thì sẽ được toàn diện và triệt để các mối quan hệ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên bị đơn không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm Sát trình bày và đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T1: hủy toàn bộ bản án dân sự của Tòa án nhân dân thành phố C. Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Minh T1;

2. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 27/2024/DS-ST ngày 19/03/2024 của Tòa án nhân dân thành phố C;

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị T1 không phải chịu tiền án phí phúc thẩm; hoàn trả cho chị T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009599 ngày 01/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh